

CÔNG TY TNHH MÁY BƠM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 6 ngõ 58, phố Cầu Am, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 096.18.13.114 - 0982.014.246 - 0915.171.594
Mã số thuế: 0110072014

MAYBOM[HANOI].VN
VẬN CHUYỂN NGUỒN NƯỚC THÔNG MINH

Hotline/Zalo: **096.18.13.114**
maybomhanoi.vn | info@maybomhanoi.vn

BẢNG GIÁ ĐẦU BƠM VÀ BƠM CHÌM EBARA

Đầu bơm nhập khẩu từ nhà máy Ebara Indonesia, bơm chìm nước thải nhập khẩu từ nhà máy Ebara Densan China

Áp dụng từ: **01/10/2026**

Đơn vị tính: **VNĐ**

Giá: Chưa gồm VAT 8%

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty TNHH Máy Bơm Hà Nội xin trân trọng kính chào Quý khách và gửi tới Quý khách bảng giá sản phẩm như sau:

I. ĐẦU BƠM FSA, SQPB, SZ - NHẬP KHẨU TỪ EBARA INDONESIA

TT	Model	Đơn giá (VNĐ)
ĐẦU BƠM FSA - CÁNH ĐỒNG, PHỐT CƠ KHÍ		
1	50x40 FSHA	18.190.000
2	65x50 FSHA	18.830.000
3	65x50 FSJA	23.770.000
4	80x65 FSGA	18.630.000
5	80x65 FSHA	20.850.000
6	80x65 FSJA	30.340.000
7	80x65 FSKA	43.850.000
8	100x65 FSKA	52.910.000
9	100x80 FSGA	23.130.000
10	100x80 FSHA	28.160.000
11	100x80 FSJA	32.340.000
12	100x80 FSGCA	34.800.000
13	100x80 FSHCA	36.780.000
14	125x100 FSKA	53.560.000
15	125x100 FSLA	81.200.000
16	125x100 FSJCA	50.490.000
17	150x100 FSKA	85.270.000
18	150x100 FSNA	155.980.000
19	150x125 FSLA	89.450.000
20	150x125 FSHA	46.970.000
21	150x125 FSJA	52.190.000
22	150x125 FSKA	72.560.000
23	200x150 FSJA	78.960.000
24	200x150 FSHA	59.090.000
25	200x150 FSKA	98.570.000
26	200x150 FSLA	143.250.000
27	200x150 FSNA	224.470.000
28	250x200 FSLA	216.500.000
29	250x200 FSNA	308.840.000
ĐẦU BƠM TỰ MỒI SQPB - CÁNH GANG, LÀM KÍN BẰNG SỢI TÚP		
30	50 SQPB	11.380.000
31	80 SQPB	16.780.000
32	100 SQPB	22.940.000
33	150 SQPB	51.470.000
ĐẦU BƠM SZ - CÁNH ĐỒNG, LÀM KÍN BẰNG SỢI TÚP		
34	200 SZ	71.780.000
35	250 SZ	82.270.000
36	300 SZ	133.870.000
37	350 SZ	200.010.000
38	400 SZ	313.310.000
39	500 SZ	422.860.000

II. ĐẦU BƠM GS - NHẬP KHẨU TỪ EBARA INDONESIA

TT	Model	Đơn giá cánh gang (VNĐ)	Đơn giá cánh đồng (VNĐ)
ĐẦU BƠM GS - PHỐT CƠ KHÍ			
1	GS 32-125.1	20.150.000	21.260.000
2	GS 32-160.1	20.480.000	22.130.000
3	GS 32-200.1	22.090.000	24.440.000
4	GS 32-125	20.410.000	21.520.000
5	GS 32-160	20.700.000	22.460.000
6	GS 32-200	22.460.000	26.160.000
7	GS 32-250	24.900.000	30.320.000
8	GS 40-125	21.960.000	23.440.000
9	GS 40-160	22.810.000	24.720.000
10	GS 40-200	24.940.000	29.400.000
11	GS 40-250	26.510.000	31.620.000
12	GS 40-315	41.200.000	48.160.000
13	GS 50-125	22.350.000	24.350.000
14	GS 50-160	22.810.000	25.010.000
15	GS 50-200	24.790.000	28.900.000
16	GS 50-250	26.750.000	32.470.000
17	GS 50-315	40.310.000	51.380.000
18	GS 65-125	24.460.000	26.940.000
19	GS 65-160	25.440.000	28.400.000
20	GS 65-200	27.440.000	31.950.000
21	GS 65-250	36.480.000	44.090.000
22	GS 65-315	40.680.000	51.230.000
23	GS 80-160	27.530.000	31.140.000
24	GS 80-200	35.450.000	39.430.000
25	GS 80-250	39.480.000	47.180.000
26	GS 80-315	46.620.000	57.540.000
27	GS 80-315L	63.330.000	73.280.000
28	GS 80-400	73.730.000	95.710.000
29	GS 100-160	36.080.000	39.330.000
30	GS 100-200	40.240.000	46.140.000
31	GS 100-250	41.850.000	49.750.000
32	GS 100-315	47.900.000	59.910.000
33	GS 100-315L	65.770.000	75.470.000
34	GS 100-400	79.070.000	98.980.000
35	GS 125-200	46.830.000	54.410.000
36	GS 125-250	49.450.000	60.260.000
37	GS 125-250L	65.180.000	74.840.000
38	GS 125-315	69.860.000	79.700.000
39	GS 125-400	85.620.000	104.830.000
40	GS 125-500	119.240.000	153.840.000
41	GS 150-200	52.320.000	59.570.000
42	GS 150-250	75.150.000	88.270.000
43	GS 150-315	78.610.000	100.260.000
44	GS 150-400	99.110.000	119.740.000
45	GS 150-500	157.300.000	193.800.000
46	GS 200-400	169.670.000	204.440.000
47	GS 200-500	210.520.000	260.480.000

III. ĐẦU BƠM CNA - NHẬP KHẨU TỪ EBARA INDONESIA

TT	Cỡ cổng hút x xả (mm)	Model	Đơn giá (VNĐ)
ĐẦU BƠM CNA - CẢNH ĐỒNG, PHỐT CƠ KHÍ			
1	100x80	CSGA	92.490.000
2	100x80	CSHA	98.330.000
3	100x80	CSJA	99.890.000
4	125x100	CSJA	143.530.000
5	125x80	CNJA	122.850.000
6	125x100	CNGA	114.390.000
7	125x100	CNHA	118.250.000

TT	Cỡ cổng hút x xả (mm)	Model	Đơn giá (VNĐ)
8	150x100	CNJA	172.770.000
9	150x125	CNGA	157.910.000
10	150x125	CNHA	150.310.000
11	150x150	CNFA	136.300.000
12	200x100	CNJA	235.920.000
13	200x150	CNFA	149.280.000
14	200x150	CNGA	155.260.000
15	200x150	CNHA	175.850.000
16	250x150	CNGA	186.200.000
17	250x150	CNHA	250.180.000
18	250x150	CNJA	316.590.000
19	200x200	CNEA	151.020.000
20	250x200	CNEA	165.450.000
21	250x200	CNFA	188.100.000
22	300x150	CNJA	434.880.000
23	300x200	CNFA	242.440.000
24	300x200	CNGA	250.670.000
25	300x200	CNHA	316.030.000
26	300x200	CNJA	437.960.000
27	300x250	CNEA	213.770.000
28	300x250	CNFA	277.320.000
29	300x250	CNGA	328.270.000
30	300x250	CNHA	344.670.000
31	350x250	CNGA	393.570.000
32	350x250	CNHA	439.900.000
33	350x300	CNFA	388.240.000
34	400x350	CNEA	485.410.000
35	400x350	CNFA	497.560.000
36	100x80	CSHA (SP)	98.330.000
37	125x80	CNJA (SP)	135.110.000
38	150x125	CNHA (SP)	165.310.000
ĐẦU BƠM CNA - CÁNH THÉP KHÔNG GỈ, PHỐT CƠ KHÍ			
39	250x150	CNKA	643.780.000
40	300x200	CNKA	740.290.000

IV. BƠM CHÌM NƯỚC THẢI - NHẬP KHẨU TỪ EBARA DENSAN CHINA

TT	Model	Đơn giá (VNĐ)	Khớp nối nhanh phù hợp
BƠM CHÌM DS - GIÁ GỒM BƠM VÀ CO XẢ			
1	50DS 5.75	15.730.000	LS 50
2	50DS 51.5	17.970.000	LS 50
3	50DS 52.2	32.690.000	LM 50
4	50DS 53.7	36.000.000	LM 50
5	50DS 55.5 (DOL)	54.680.000	LM 50
6	50DS 57.5 (DOL)	58.470.000	LM 50
7	65DS 51.5	20.110.000	LM 65
8	80DS 52.2	33.860.000	LM 80
9	80DS 53.7	37.250.000	LM 80
10	100DS 55.5	55.470.000	LL 100
11	100DS 57.5	58.950.000	LL 100
BƠM CHÌM DVS - GIÁ GỒM BƠM VÀ CO XẢ			
12	50DVS 5.75	13.700.000	LS 50
13	50DVS 51.5	17.220.000	LS 50
14	50DVS 55.5 (DOL)	53.010.000	LM 50
15	50DVS 57.5 (DOL)	57.640.000	LM 50
16	65DVS 5.75	16.640.000	LM 65
17	65DVS 51.5	20.490.000	LM 65
18	65DVS 52.2	28.560.000	LM 65
19	65DVS 53.7	31.040.000	LM 65
20	65DVS 55.5 (DOL)	53.460.000	LL 65
21	65DVS 57.5 (DOL)	58.130.000	LL 65

TT	Model	Đơn giá (VNĐ)	Khớp nối nhanh phù hợp
22	80DVS 5.75	17.130.000	LM 65
23	80DVS 51.5	19.800.000	LM 65
24	80DVS 52.2	28.890.000	LM 65
25	80DVS 53.7	32.370.000	LM 65
26	80DVS 55.5	53.910.000	LL 65
27	80DVS 57.5	58.560.000	LL 65
BƠM CHÌM DF - GIÁ GỒM BƠM VÀ CO XẢ			
28	65DF 51.5	29.190.000	LM 65
29	80DF 51.5	29.360.000	LM 80
30	80DF 52.2	31.750.000	LM 80
31	80DF 53.7	35.990.000	LM 80
32	100DF 53.7	38.030.000	LL 100
33	100DF 55.5	63.360.000	LL 100
34	100DF 57.5	68.020.000	LL 100
BƠM CHÌM DL - GIÁ GỒM BƠM VÀ CO XẢ			
35	65DL 51.5	29.190.000	LM 65
36	65DLD 55.5A	96.490.000	LL 65
37	65DLD 57.5A	105.170.000	LL 65
38	65DL 511A (SD)	133.880.000	LL 65
39	65DL 515A (SD)	163.910.000	LL 65
40	65DL 518A (SD)	179.360.000	LL 65
41	65DL 522A (SD)	202.150.000	LL 65
42	80DL 51.5	29.360.000	LM 80
43	80DL 52.2	32.420.000	LM 80
44	80DL 53.7	36.340.000	LM 80
45	80DLC 55.5	61.060.000	LL 80
46	80DLC 57.5	63.360.000	LL 80
47	80DL 511A (SD)	134.430.000	LL 65
48	80DL 515A (SD)	164.440.000	LL 65
49	80DL 518A (SD)	179.900.000	LL 65
50	80DL 522A (SD)	202.730.000	LL 65
51	100DL 53.7	39.220.000	LL 100
52	100DLC 55.5	61.380.000	LL 80
53	100DLC 57.5	66.090.000	LL 80
54	100DLB 55.5	63.260.000	LL 100
55	100DLB 57.5	67.860.000	LL 100
56	100DL 511 (SD)	84.190.000	LL 100
57	100DL 515 (SD)	117.170.000	LL 100
58	100DL 518.5 (SD)	176.630.000	LL 100
59	150DL 55.5	78.420.000	LL 125
60	150DL 57.5	85.150.000	LL 125
61	150DL 511 (SD)	111.410.000	LL 125
62	150DL 515 (SD)	127.290.000	LL 125
63	150DL 518.5 (SD)	185.400.000	LL 125
64	150DL 522 (SD)	240.860.000	LL 125
65	200DL 55.5	91.760.000	LL 150
66	200DL 57.5	96.450.000	LL 150
67	200DL 511 (SD)	120.510.000	LL 150
68	200DL 515 (SD)	134.370.000	LL 150
69	200DL 518 (SD)	194.170.000	LL 150
70	200DL 522 (SD)	257.450.000	LL 150
71	250DL 57.5	105.870.000	LL 250
72	250DL 511 (SD)	132.090.000	LL 250
73	250DL 515 (SD)	151.290.000	LL 250
74	250DL 518.5 (SD)	232.180.000	LL 250
75	250DL 522 (SD)	281.860.000	LL 250
76	300DL 511 (SD)	168.500.000	LL 300
77	300DL 515 (SD)	192.710.000	LL 300
78	300DL 518.5 (SD)	263.230.000	LL 300
79	300DL 522 (SD)	317.860.000	LL 300

TT	Model	Đơn giá (VNĐ)	Khớp nối nhanh phù hợp
BƠM CHÌM DL 30/37/45 KW - GIÁ GỒM BƠM, CO XẢ VÀ CHÂN ĐỂ			
80	150DL 530-C	288.060.000	LL 150
81	150DL 537-C	348.070.000	LL 150
82	150DL 545-C	385.930.000	LL 150
83	200DL 530-C	291.230.000	LL 150 (200)
84	200DL 537-C	351.230.000	LL 150 (200)
85	200DL 545-C	389.090.000	LL 150 (200)
86	250DL 530-C	350.920.000	LL 300 (250)
87	250DL 537-C	391.290.000	LL 300 (250)
88	250DL 545-C	428.410.000	LL 300 (250)
89	300DL 530-C	353.340.000	LL 300
90	300DL 537-C	393.710.000	LL 300
91	300DL 545-C	430.820.000	LL 300
BƠM CHÌM DML - GIÁ GỒM BƠM VÀ CO XẢ			
92	80DML 52.2	43.360.000	LM 80
93	80DML 53.7 (SD)	48.560.000	LM 80
94	80DML 55.5 (SD)	64.260.000	LL 100
95	80DML 57.5 (SD)	69.140.000	LL 100
96	80DML 511 (SD)	87.340.000	LL 100
97	80DML 515 (SD)	94.910.000	LL 100
98	80DML 522 (SD)	137.590.000	LL 100
99	100DML 52.2	44.850.000	LL 80
100	100DML 53.7 (SD)	49.070.000	LL 80
101	100DML 55.5 (SD)	64.330.000	LL 100
102	100DML 57.5 (SD)	69.210.000	LL 100
103	100DML 511 (SD)	87.410.000	LL 100
104	100DML 515 (SD)	95.070.000	LL 100
105	100DML 522 (SD)	137.680.000	LL 100
106	150DML 55.5 (SD)	67.880.000	LL 100
107	150DML 57.5 (SD)	72.730.000	LL 100
108	150DML 511 (SD)	90.940.000	LL 100
109	150DML 515 (SD)	98.550.000	LL 100
110	150DML 522 (SD)	141.210.000	LL 100

V. KHỚP NỐI NHANH (QDC) CHO BƠM CHÌM

TT	Model	Đơn giá (VNĐ)
KHỚP NỐI NHANH (QDC) CHO BƠM CHÌM VẬT LIỆU GANG ĐÚC		
1	LS 50	3.300.000
2	LM 50	5.830.000
3	LM 65	7.070.000
4	LM 80	7.720.000
5	LL 65	14.290.000
6	LL 80	15.190.000
7	LL 100	17.490.000
8	LL 125	28.510.000
9	LL 150	30.840.000
10	LL 250	60.360.000
11	LL 300	69.890.000
12	LL 300 (250)	Liên hệ

GHI CHÚ

01	Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 8%	02	Hàng chính hãng Ebara, mới 100%, đầy đủ CO, CQ
03	Giá đầu bơm (mục I, II, III) chưa gồm động cơ và bộ bơm	04	Khớp nối nhanh (QDC) tính riêng theo mục V
05	Bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn của Ebara	06	Giao hàng miễn phí nội thành Hà Nội
07	Giá áp dụng từ ngày 01/10/2026 đến khi có thông báo mới	08	Liên hệ hotline 096.18.13.114 để được tư vấn chọn bơm và báo giá dự án

THÔNG TIN THANH TOÁN

Tài khoản công ty

CÔNG TY TNHH MÁY BƠM
HÀ NỘI
110072014
MB, CN Tây Hà Nội, PGD Hà
Đông



Tài khoản cá nhân

Hoàng Mạnh Cường
0541.000.215748
Ngân hàng Vietcombank



Zalo tư vấn

Quét mã để kết bạn
096.18.13.114
Nhắn tin tư vấn



Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026
CÔNG TY TNHH MÁY BƠM HÀ NỘI

